

Bản án số: 87/2018/HS-PT

Ngày: 27-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh

Ông Nguyễn Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Tổng Phước Nhật N do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Tổng Phước Nhật N (tức Bột), sinh ngày 13/10/1982, tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 168 Hùng V, phường Phú N, thành phố H; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Phước H và bà Trương Thị Mỹ T; có vợ: Văn Thị Nhật L, con: 01 con 06 tuổi; Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 188/2014/HSPT ngày 18/12/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”); tiền sự: Không; nhân thân:

- Năm 1999, bị Công an thành phố H khởi tố về hành vi “Đánh bạc”; đến ngày 18/12/1999 được đình chỉ điều tra;

- Ngày 22/8/2000, bị Công an thành phố H xử phạt cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”;

- Ngày 07/10/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Ngày 04/4/2006, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Hủy hoại tài sản”;

- Ngày 04/8/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 01/5/2017, Tổng Phước Nhật N đi từ thôn Ngọc A, xã Phú T, huyện Phú Vang đến nhà bố mẹ của mình tại số 168 Hùng V, thành phố H. Khi đến nhà, N thấy có xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 75F1- 382.53 của bà Trương Thị Mỹ T (mẹ ruột của N) đang dựng trước nhà còn bà T đi vắng. Lúc này, do cần tiền để trả nợ nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. N liền đi vào trong nhà lấy chìa khóa xe để ở trên bàn rồi đi ra, lén lút mở khóa điện, lấy xe chạy đi. Tiếp đó, N đưa xe đến nhà anh Lê Văn T liên hệ cầm cố. Tin tưởng nguồn gốc tài sản nên anh T nhận cầm cố xe mô tô nói trên với số tiền 9.000.000 đồng. Khi cầm xe, N viết một tờ “Giấy mượn tiền” đề ngày 01/5/2017 với số tiền mượn là 9.000.000 đồng, rồi giao xe cùng giấy tờ này cho anh T giữ, sau đó nhận tiền ra về. Số tiền có được, N sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 75F1-382.53, số máy JF58E0257319, số khung 5800EY257205;

- 01 tờ “Giấy mượn tiền” đề ngày 01/5/2017 có nội dung “*Tôi tên là Tổng Phước Nhật N...có mượn của anh T số tiền là 9.000.000 đồng, để lại xe Vision 75F1-382.53 làm tin...*”;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 75F1-382.53 có trị giá là 27.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Trả lại xe mô tô, biển số 75F1-382.53 cho bà Trương Thị Mỹ T;

- Đối với 01 tờ “Giấy mượn tiền” đề ngày 01/5/2017 có nội dung “*Tôi tên là Tổng Phước Nhật N...có mượn của anh Thắng số tiền là 9.000.000 đồng, để lại xe Vision 75F1-382.53 làm tin...*” và 01 tờ “Giấy mượn tiền” (bản sao y) đề ngày

16/4/2017 có nội dung “Tôi Tổng Phước Nhật N...có mượn của anh T số tiền là 12.000.000 đồng, để lại xe số 75F1-543.08...”, hiện đang tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để phục vụ việc xét xử;

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Janus, biển số 75F1-543.08 cho ông Tổng Phước H; trả lại 01 giấy CMND số 191456402 cho Tổng Phước Nhật N.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trương Thị Mỹ T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo N phải hoàn trả lại số tiền đã cầm cố xe mô tô 75F1-382.53 là 9.000.000 đồng. Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 44/2018/HS-ST ngày 20 tháng 03 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên bố bị cáo Tổng Phước Nhật N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015;

Xử phạt Bị cáo Tổng Phước Nhật N 01 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 20/10/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/3/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã có Quyết định số 01/QĐ-VKS-HS kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H về phần hình phạt, đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt của bị cáo N lên từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù.

Lý do kháng nghị:

- Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt tương đối lớn (27.000.000 đồng). Ngoài lần phạm tội này, bị cáo đã nhiều lần mang xe của bố mẹ mình đi cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân (hiện bị cáo đang bị ông Tổng Phước H - bố của bị cáo - có đơn trình báo đề nghị điều tra làm rõ để xử lý bị cáo về hành vi tự ý lấy xe mô tô của ông đưa đi cầm cố, hành vi này của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đang tiếp tục làm rõ để xử lý theo pháp luật). Điều đó cho thấy, mặc dù đã nhiều lần bị xử lý theo pháp luật bằng các hình thức khác nhau, đã bị cách ly để cải tạo, giáo dục trong một thời gian dài (đã từng thụ án hơn 05 năm tù) nhưng bị cáo vẫn không ăn năn, hối lỗi, thiếu rèn luyện, tu dưỡng bản thân và thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

- Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 02 lần bị xử phạt hành chính về các hành vi “Đánh bạc”, “Gây rối trật tự công cộng”, “Hủy hoại tài sản”; 03 lần bị Tòa án xử phạt tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý gây thương tích” với tổng cộng mức án là 05 năm 09 tháng tù. Đáng lưu ý là hầu hết các lần phạm tội trước đây, bị cáo đều gây án với những người thân trong gia đình của mình (cụ thể: Năm 2008, bị cáo 02 lần chiếm đoạt tài sản của bố mẹ mình với tang số là 25.000.000 đồng nên đã bị xử phạt 02 năm tù; năm 2014, bị cáo có hành vi cố ý gây thương tích cho người em ruột của mình với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 16% nên đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù). Lần này, bị cáo lại tiếp tục chiếm đoạt tài sản của chính mẹ ruột mình. Bị cáo đang có 01 tiền án, lần phạm tội này đã phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”.

Do vậy, việc HĐXX xử phạt bị cáo Tống Phước Nhật N 01 năm tù là không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, không đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; chưa đánh giá đúng đặc điểm nhân thân của bị cáo; chưa đáp ứng được yêu cầu tác dụng của hình phạt là vừa để giáo dục, cải tạo bị cáo, vừa nhằm răn đe, phòng ngừa chung trên địa bàn thành phố.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Đề nghị chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt của bị cáo N lên từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

Bị cáo không đồng ý với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã được nêu trên, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 01/5/2017, tại nhà số 168 Hùng V, phường Phú N, thành phố H, Tống Phước Nhật N đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của bà Trương Thị Mỹ T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 75F1-382.53, có giá trị theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản là 27.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà pháp luật bảo vệ, vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Tống Phước Nhật N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, nhận thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không chịu lao động chân chính dẫn đến việc phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi phạm tội bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân rất xấu, từng nhiều lần bị xử phạt hành chính và bị kết án tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần xử lý thích đáng để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhận định nhân thân của bị cáo là xấu, bị cáo có thái độ coi thường pháp luật nhưng lại xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, sửa một phần về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 44/2018/HS-ST ngày 20 tháng 03 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tuyên bố: Bị cáo Tống Phước Nhật N (tức Bột) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Tống Phước Nhật N (tức Bột) 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/10/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT- Huế
- Phòng PV27 CA tỉnh TT- Huế;
- TAND TP-Huế;
- VKSND TP-Huế;
- CA TP-Huế;
- Chi cục THADS TP-Huế;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- Lưu HSVA. Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Cao Sơn